

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2021

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị N, sinh năm 2001 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Huy K, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2020 và biên bản ghi lời khai ngày 25/12/2020 nguyên đơn chị Phan Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh K kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình Nam. Trong quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn cự cãi. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị N xác định vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Trần Gia

H, giới tính nam, sinh ngày 05/9/2018, cháu H đang chung sống với anh K. Anh K có thu nhập nuôi con, cuộc sống con chung được đảm bảo nên chị đồng ý giao con chung cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và cũng không nợ ai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2020 bị đơn anh Phạm Huy K trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh K đồng ý ly hôn với chị N.

- *Về con chung:* Anh đồng ý nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết và cũng không nợ ai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh K. Về con chung giao cháu Phạm Trần Gia H, giới tính nam, sinh ngày 05/9/2018 cho anh K nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và xác định không nợ ai nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị N và bị đơn anh K đều có đơn xin vắng mặt phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N, anh K.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[3] *Về nội dung vụ án:* Chị N và anh K xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2017, anh và chị có đăng ký kết hôn tại UBND Vĩnh Bình Nam và được cấp giấy đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân ngày càng trầm trọng khi vợ chồng không

thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh K thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó áp dụng Điều 56 (*Ly hôn theo yêu cầu của một bên*) của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh K.

[4] *Về con chung*: Chị N, anh K xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng chị có 01 người con chung tên Phạm Trần Gia H, giới tính nam, sinh ngày 05/9/2018, hiện cháu H đang sống với anh K, chị N đồng ý giao cháu H cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh K hiện nay là người đang trực tiếp nuôi con chung, anh K có công việc và có mức thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 (*quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn*) của Luật hôn nhân và gia đình 2014, giao cháu Phạm Trần Gia H, giới tính nam, sinh ngày 05/9/2018 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con, chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N, anh K xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, chị N phải chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị N được ly hôn với anh Phạm Huy K.
2. Về con chung: Giao cháu Phạm Trần Gia H, giới tính nam, sinh ngày 05/9/2018 cho anh Phạm Huy K trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0003903 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận; chị N đã nộp đủ án phí.
5. Nguyên đơn chị N, bị đơn anh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng